| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN BÌNH TÂN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 180/2022/QDDS-ST<br>Ngày 10 tháng 5 năm 2022 | |

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
***V/v"Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"***

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, TP. HỒ CHÍ MINH

***Thành phần giải quyết việc dân sự:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp*: Ông Đào Tiến Trung.

*Thư ký phiên họp*: Ông Nguyễn Trung Thắng - Thư ký Tòa án Nhân dân quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên họp*: Bà Trần Thị Kim Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 87/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2022, về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự", theo quyết định mở phiên họp số 100/2022/QĐST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông H Q L, sinh năm: 1989; Địa chỉ: 79/4 Hồ Văn Long, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên họp: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có đơn xin xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

*Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ông H Q L trình bày:*

Ông và ông T N T N, sinh năm 1978 là anh, em cùng mẹ khác cha là bà T T C. Trước đây bà T T C kết hôn với ông T V B và sinh ra ông T N T N, cùng trong năm 1978 thì ông T V B bị bệnh và chết (Do đã quá lâu nên không cung cấp được giấy chứng tử của ông T V B). Sau đó bà T T C đã kết hôn với ông Huỳnh Long và sinh ra tôi là H Q L. Từ khi ông T N T N sinh ra đã bị thiểu năng trí tuệ nên mẹ tôi là người giám hộ trực tiếp cho ông Trần Ngọc Thành Long. Ngày 14/6/2021 thì mẹ tôi là bà T T C chết và có giấy chứng tử số 83/2021 của Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Kể từ khi bà Cúc chết thì tôi là người

trực tiếp chăm sóc và giám hộ cho anh tôi là T N T N. Hiện anh tôi là ông T N T N tình trạng sức khỏe không bình thường, không nhận thức được và cũng không khả năng điều khiển được hành vi. Nên tôi yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T N T N là người mất năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên họp:

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến: Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ông H Q L yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T N T N là người bị mất năng lực hành vi dân sự. Việc Tòa án thụ lý về quan hệ pháp luật trong hồ sơ việc dân sự "Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự", là phù hợp quy định tại Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và các Điều 27, 193, 376 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết việc dân sự; theo kết luận giám định pháp y tâm thần của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực TP. Hồ Chí Minh, thì ông T N T N mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; nên đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông H Q L về việc tuyên bố ông T N T N là người mất năng lực hành vi dân sự.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án Nhân dân quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh nhận định:

[1]. Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, ông H Q L yêu cầu Tòa án "Tuyên bố ông T N T N là người mất năng lực hành vi dân sự", theo quy định tại Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông H Q L, đã được Tòa án thụ lý giải quyết, theo quy định tại Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015, là phù hợp quy định tại các Điều 27, 193, 363, 376 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, ông H Q L ghi thông tin người bị yêu cầu ông T N T N, sinh năm: 1978; Địa chỉ 79/4 H V L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án Nhân dân quận Bình Tân xét thấy, đã có cơ sở xác định đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông H Q L, là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên họp, người yêu có đơn xin giải quyết vắng mặt: Xét thấy, người yêu cầu giải quyết việc dân sự đã cung cấp lời khai tại bản tự khai được lập tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân và không có ý kiến phản đối về kết quả giám định và cũng không yêu cầu giám định lại nên Tòa án vẫn tiến hành phiên họp vắng mặt đối với ông H Q L theo quy định tại Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông H Q L thấy:

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai ngày 07/4/2022, ngày 26/4/2022 của ông H Q L cho rằng; Ông và ông T N T N, sinh năm 1978 là anh, em

cùng mẹ khác cha là bà T T C. Trước đây bà T T C kết hôn với ông T V B và sinh ra ông T N T N, cùng trong năm 1978 thì ông T V B bị bệnh và chết (Do đã quá lâu nên không cung cấp được giấy chứng tử của ông T V B). Sau đó bà T T C đã kết hôn với ông Huỳnh Long và sinh ra tôi là H Q L. Từ khi ông T N T N sinh ra đã bị thiểu năng trí tuệ nên mẹ ông là người giám hộ trực tiếp cho ông Trần Ngọc Thành Long. Ngày 14/6/2021 thì mẹ ông là bà T T C chết và có giấy chứng tử số 83/2021 của Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Kể từ khi bà Cúc chết thì ông là người trực tiếp chăm sóc và giám hộ cho ông T N T N. Hiện ông T N T N đang có tình trạng sức khỏe không bình thường, không nhận thức được và cũng không có khả năng điều khiển được hành vi. Nên ông yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T N T N là người mất năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, bà Trần Thị Kim Nghĩa, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Anh về việc tuyên bố ông T N T N là người mất năng lực hành vi dân sự và người đại diện theo pháp luật của ông T N T N là ông H Q L.

Sau khi xem xét, đánh giá chứng cứ Tòa án Nhân dân quận Bình Tân xét thấy; trong bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 1053/KLGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực TP. Hồ Chí Minh, đã kết luận: về y học: "*Đương sự có chậm phát triển tâm thần, mức độ nặng (F72-ICD10)*", về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: "*Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*". Lời trình bày yêu cầu của ông H Q L là phù hợp với nội dung kết luận giám định của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên, Tòa án Nhân dân quận Bình Tân xác định, yêu cầu của ông H Q L là có căn cứ phù hợp pháp luật nên chấp nhận; tuyên bố ông T N T N là người mất năng lực hành vi dân sự, theo quy định tại Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Theo quy định tại Khỏan 2 Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khi Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, thì giao dịch dân sự của người mất năng lực hành vi dân sự phải do người đại diện theo pháp luật xác lập, thực hiện. Điều 53 của Bộ luật Dân sự năm 2015 Khoản 1 quy định "Trường hợp vợ là người mất năng lực hành vi dân sự thì chồng là người giám hộ; nếu chồng là người mất năng lực hành vi dân sự thì vợ là người giám hộ"; Khoản 2 quy định " Trường hợp cha và mẹ đều mất năng lực hành vi dân sự hoặc một người mất năng lực hành vi dân sự, còn người kia không có đủ điều kiện làm người giám hộ thì người con cả là người giám hộ; nếu người con cả không có đủ điều kiện làm người giám hộ thì người con tiếp theo có đủ điều kiện làm người giam hộ là ngươi giám hộ".

Sau khi xem xét đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, đã có cở sở xác định; Cha ông T N T N là ông T V B sinh năm: 1948 hiện không xác định còn sống hay đã chết và không có tin tức, mẹ ông T N T N là bà T T C sinh năm 1955, chết ngày 14/6/2021. Ông H Q L là em cùng mẹ khác cha của ông T N T N. Tại phiên họp và tại bản tự khai ông H Q L yêu cầu được làm người giám hộ cho ông T N T N. Trên cơ sở yêu cầu của các đương sự và đề nghị của Kiểm sát viên, Tòa án Nhân

dân quận Bình Tân xét thấy, ông H Q L có đủ điều kiện để làm người giám hộ đương nhiên của ông T N T N, theo quy định tại Khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên chấp nhận và mọi giao dịch dân sự của ông T N T N phải do ông H Q L đại diện thực hiện.

[3]. Xét lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Phí và Lệ phí, Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Thì người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự phải chịu lệ phí sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận đơn yêu cầu của họ, trừ trường hợp không phải chịu lệ phí Tòa án hoặc được miễn nộp tiền lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

Đối chiếu với quy định của pháp luật, Tòa án Nhân dân quận Bình Tân xét thấy, có căn cứ buộc ông H Q L phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 27, 35, 39, 149, 361, 363, 367, 371, 372, 376, 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 22, 53, 136 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Quyết định:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông H Q L;

Tuyên bố ông T N T N, sinh năm: 1978; Địa chỉ 79/4 H V L, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; là người mất năng lực hành vi dân sự.

Ông H Q L, sinh năm: 1989; Địa chỉ: 79/4 H V L, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; là người giám hộ đương nhiên của ông T N T N. Mọi giao dịch dân sự của ông T N T N phải do ông H Q L xác lập, thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2]. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Ông H Q L phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng; theo

biên lai thu tiền số 0033578, ngày 16 tháng 3 năm 2022, của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

[3]. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi ành án dân sự; thời hiệu thi thành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Quyền kháng cáo, kháng nghị.

Người yêu cầu đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Bình Tân;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Đào Tiến Trung**